

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2021/HNGĐ-ST

Ngày 20/12/2021

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **HUỲNH VĂN THANH**

- Bà **NGUYỄN THỊ KIM HẠNH**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **NGUYỄN TRẦN HỒNG NHUNG** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 17, 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 248/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **HUỲNH THỊ MINH N**, sinh năm 1998. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Anh **PHAN BẢO L**, sinh năm 1997. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, Xã B, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 17/5/2021 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Huỳnh Thị Minh N trình bày: Chị N và anh Phan Bảo L tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 2017 có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân không hợp tính tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường cãi vã, tháng 6 năm 2020 anh L bỏ theo người phụ nữ khác nên vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Về con chung: Chị N và anh L có 01 con chung tên Phan Gia H sinh ngày 24/11/2018, do tai nạn nên ngày 28/10/2020 cháu H chết.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị **Huỳnh Thị Minh N** yêu cầu được ly hôn với anh Phan Bảo L.

Bị đơn anh Phan Bảo L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Minh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:*** Xét thấy, bị đơn anh Phan Bảo L cư trú: Ấp A, Xã B, huyện C, tỉnh T. Do đó, tranh chấp ly hôn giữa chị N và anh L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn anh Phan Bảo L nhưng anh vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] ***Về quan hệ hôn nhân:*** Xét thấy, chị Huỳnh Thị Minh N và anh Phan Bảo L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03 vào ngày 31/01/2018, đây là hôn nhân hợp pháp. Chị N yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh L vì cho rằng trong quá trình sống chung vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 6 năm 2020 đến nay. Khi chị N có đơn xin ly hôn, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ cho anh L nhưng anh không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị N. Tại phiên tòa, anh L vắng mặt không có lý do, chứng tỏ anh L đã không còn quan tâm đến hôn nhân giữa anh và chị N. Xét thấy, anh chị đã ly thân hơn 01 năm qua, tình cảm vợ chồng anh không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh L là phù hợp.

[3] ***Về con chung:*** Chị N và anh L có 01 con chung tên Phan Gia H sinh ngày 24/11/2018, do tai nạn ngày 28/10/2020 cháu Hào đã chết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] ***Về tài sản chung, nợ chung:*** Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] ***Về án phí:*** Chị Huỳnh Thị Minh N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Minh N được ly hôn với anh Phan Bảo L.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Minh N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000266 ngày 31/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên xem thi hành xong.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

(Án tuyên vào lúc 14 giờ, ngày 20/12/2021, vắng mặt chị N, anh L).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Kim Ngọc